

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TẶNG QUÀ UBND TỈNH CHO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯỜNG BINH - LIỆT SĨ (27/7/1946-27/7/2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Ba Dinh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
01	02	03	04	05	06		07
1	Phạm Văn Hư	Gò Ghềm	TB 21%	25960	500.000		
2	Phạm Văn Bách	Kà La	TB 21%	47440	500.000		
3	Phạm Văn Đông	Kách Lang	TB 21%	132142	500.000		
4	Phạm Văn loa	Nước Lô	TB 21%	135614	500.000		
5	Phạm Văn Đẻ	Nước Lô	TB 21%	118293	500.000		
6	Phạm Văn Trung	Nước Lô	TB 21%	58649	500.000		
7	Phạm Văn Hè (he)	Nước Lô	TB 21%	3939	500.000		
8	Phạm Văn Đồng	Ba Nhà	TB 22%	132131	500.000		
9	Phạm Văn Ý	Đồng Dinh	TB 25%	132130	500.000		
10	Phạm Văn Nu (Nữ)	Ba Nhà	TB 26%	122263	500.000		
11	Phạm Thị Đên	Ba Nhà	TB 28%	132141	500.000		
12	Phạm Văn Mãng	Nước Lang	TB 28%	132138	500.000		
13	Phạm Thị Đoi	Nước Lô	TB 28%	132132	500.000		
14	Phạm Văn Chía	Kách Lang	TB 31%	27882	500.000		
15	Phạm Văn Giờ (Dơ)	Nước Lô	TB 31%	79546	500.000		
16	Võ Thị Hồng	Nước Lang	TB 34%	62595	500.000		
17	Phạm Văn Thái	Gò Ghềm	TB 41%	11371	500.000		
18	Phạm Thị Hồng	Kà La	TB 41%	24949	500.000		
19	Nguyễn Văn Ngọc	Làng mãng	TB 41%	46635	500.000		
20	Phạm Văn Đồi (Đội)	Nước Lô	TB 41%	11311	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
21	Phạm Thị Bay	Kà La	TB 45%	85357	500.000		
22	Phạm Văn Phân	Kà La	TB 61%	24189	500.000		
23	Phạm Thị Thiên	Đồng Dinh	BB 45%	851	500.000		
24	Phạm Văn Xênh	Đồng Dinh	BB 45%	240	500.000		
25	Phạm Thị Bích	Đồng Dinh	BB 45%	59	500.000		
26	Phạm Văn Bu	Gò Ghềm	BB 45%	843	500.000		
27	Phạm Văn Ruông (ruong)	Gò Khôn	BB 45%	370	500.000		
28	Phạm Văn Ngừ (ngủ)	Gò Khôn	BB 45%	243	500.000		
29	Phạm Văn Tiểu	Kà La	BB 45%	1182	500.000		
30	Phạm Văn Vúp	Kà La	BB 45%	852	500.000		
31	Phạm Văn Xác	Kà La	BB 45%	209	500.000		
32	Phạm Văn Đóc	Kách Lang	BB 45%	380	500.000		
33	Phạm Văn Lầy	Nước Lang	BB 45%	1354	500.000		
34	Phạm Văn Ách	Nước Lang	BB 45%	247	500.000		
35	Phạm Văn Trường	Nước Lô	BB 45%	1355	500.000		
36	Phạm Văn Đích	Đồng Dinh	BB 50%	1168	500.000		
37	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	BB 50%	865	500.000		
38	Phạm Văn Nu	Gò Ghềm	BB 50%	1315	500.000		
39	Phạm Văn Tổ	Gò Khôn	BB 50%	1180	500.000		
40	Phạm Văn Rin	Gò Khôn	BB 50%	1171	500.000		
41	Phạm Văn Đoi (Đài)	Gò Khôn	BB 50%	250	500.000		
42	Phạm Văn Đênh (Đên)	Gò Khôn	BB 50%	123	500.000		
43	Phạm Văn Ngoan	Gò Khôn	BB 50%	115	500.000		
44	Phạm Văn Tom	Kà La	BB 50%	1185	500.000		
45	Phạm Thị Nan	Kách Lang	BB 50%	1184	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
46	Phạm Văn Re	Làng Măng	BB 50%	1157	500.000		
47	Phạm Văn Moát	Làng măng	BB 50%	853	500.000		
48	Phạm Văn Đông	Làng măng	BB 50%	239	500.000		
49	Phạm Thị Long	Làng măng	BB 50%	228	500.000		
50	Phạm Văn Rửa	Làng măng	BB 50%	116	500.000		
51	Phạm Văn Bôn	Làng măng	BB 50%	114	500.000		
52	Phạm Văn U	Làng măng	BB 50%	111	500.000		
53	Phạm Văn Long	Nước Lô	BB 50%	224	500.000		
54	Phạm Văn Thênh	Kà La	BB 55%	130	500.000		
55	Phạm Văn Léch	Kà La	BB 55%	74	500.000		
56	Phạm Văn Trường	Đồng Dinh	BB 55%	238	500.000		
57	Phạm Văn Nem	Kách Lang	BB 55%	512	500.000		
58	Phạm Văn Tình	Kách Lang	BB 55%	79	500.000		
59	Phạm Văn Oăn (Hoăn)	Nước Lô	BB 55%	84	500.000		
60	Phạm Văn Hen	Gò Ghềm	BB 61%	74600	500.000		
61	Phạm Văn Rê	Gò Ghềm	BB 61%	74596	500.000		
62	Phạm Văn Ngheo	Ba Nhà	BB 61%	67443	500.000		
63	Phạm Văn Choa	Ba Nhà	BB 61%	67897	500.000		
64	Phạm Văn Châu	Ba Nhà	BB 61%	67893	500.000		
65	Phạm Văn Diết	Gò Ghềm	BB 61%	66582	500.000		
66	Phạm Văn Hai	Gò Ghềm	BB 61%	66579	500.000		
67	Phạm Thị Bay	Nước Lô	BB 61%	67450	500.000		
68	Phạm Văn Nghìn	Gò Khôn	BB 61%	67892	500.000		
69	Phạm Văn Hâng	Kà La	BB 61%	74430	500.000		
70	Phạm Thị Déo	Kà La	BB 61%	74420	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
71	Phạm Thị Chưm	Kà La	BB 61%	74417	500.000		
72	Phạm Văn Tích	Kà La	BB 61%	74415	500.000		
73	Phạm Thị Vết	Kà La	BB 61%	74410	500.000		
74	Phạm Thị Hiếu	Kách Lang	BB 61%	67452	500.000		
75	Phạm Văn Mỏ	Kách Lang	BB 61%	67900	500.000		
76	Phạm Thị chiến	Kách Lang	BB 61%	66568	500.000		
77	Phạm Thị Hương	Kách Lang	BB 61%	66561	500.000		
78	Phạm Thị Thôi	Làng măng	BB 61%	74428	500.000		
79	Phạm Thị Dơm	Làng Măng	BB 61%	74405	500.000		
80	Phạm Văn Téo	Làng măng	BB 61%	67895	500.000		
81	Phạm Văn Đít	Làng măng	BB 61%	67901	500.000		
82	Phạm Thị Sê	Làng măng	BB 61%	66560	500.000		
83	Phạm Văn Nhanh	Làng măng	BB 61%	660	500.000		
84	Phạm Văn Tôm	Nước Lang	BB 61%	74392	500.000		
85	Phạm Văn Đon	Nước Lang	BB 61%	70443	500.000		
86	Phạm Thị Xi (Si)	Nước Lô	BB 61%	67441	500.000		
87	Đinh Đức Phạ	Nước Lô	BB 61%	67920	500.000		
88	Phạm Văn Rép	Nước Lô	BB 61%	66581	500.000		
89	Phạm Văn Dân (Dân)	Nước Lô	BB 61%	719	500.000		
90	Phạm Văn Trò	Đồng Dinh	BB 62%	74416	500.000		
91	Phạm Văn Tường	Ba Nhà	BB 62%	70498	500.000		
92	Phạm Văn Dừa	Gò Ghềm	BB 62%	70043	500.000		
93	Phạm Thị Banh	Kà La	BB 62%	70476	500.000		
94	Phạm Thị Bon	Kà La	BB 62%	70474	500.000		
95	Phạm Thị Ách	Nước Lang	BB 62%	74414	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
96	Phạm Văn Nghị	Kà La	BB 64%	74413	500.000		
97	Phạm Văn Mĩa	Làng măng	BB 64%	67899	500.000		
98	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	BB 66%	74407	500.000		
99	Phạm Thị Quyên	Đồng Dinh	BB 66%	74435	500.000		
100	Phạm Thị Xuân	Kà La	BB 66%	74424	500.000		
101	Phạm Thị Nhét	Kà La	BB 66%	74432	500.000		
102	Phạm Thị Hu	Kà La	BB 66%	74408	500.000		
103	Phạm Thị Pử	Kà La	BB 66%	74400	500.000		
104	Phạm Thị Hút	Kà La	BB 66%	74399	500.000		
105	Trần Đình Đò	Làng măng	BB 66%	74429	500.000		
106	Phạm Thị Sáp	Kà La	BB 67%	67438	500.000		
107	Phạm Thị Măng	Kà La	BB 68%	74594	500.000		
108	Phạm Thị Nur	Kà La	BB 68%	74396	500.000		
109	Phạm Thị Niên	Nước Lang	BB 68%	74403	500.000		
110	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	BB 68%	74397	500.000		
111	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	BB 71%		500.000		
112	Phạm Thị Lố	Kà La	BB 72%	74426	500.000		
113	Phạm Thị Di	Kà La	BB 72%	74422	500.000		
114	Phạm Thị Dừa	Kà La	BB 81%	74418	500.000		
115	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	NCC giúp đỡ CM	11714	500.000		
116	Phạm Thị Mĩa (nía)	Kách Lang	NCC giúp đỡ CM	5980	500.000		
117	Phạm Thị Nghĩa (nhĩa)	Gò Khôn	NCC giúp đỡ CM	5234	500.000		
118	Phạm Thị Nĩa	Gò Khôn	NCC giúp đỡ CM	5765	500.000		
119	Phạm Thị Ngồi	Nước Lô	NCC giúp đỡ CM	5235	500.000		
120	Phạm Thị Hoàng	Nước Lô	NCC giúp đỡ CM	5227	500.000		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
121	Phạm Văn Am	Ba Nhà	con đẻ CDHH	230	500.000		
122	Phạm Văn Riêng	Ba Nhà	con đẻ CDHH	52	500.000		
123	Phạm Văn Na	Đồng Dinh	con đẻ CDHH	50	500.000		
124	Phạm Thị Manh	Kà La	Tuất 01 LS hưởng ĐXND	49594	500.000		
125	Phạm Thị Hoi	Làng măng	Tuất 01 LS	5972	500.000		
126	Phạm Thị Bê (Đê)	Kách Lang	Tuất 01 LS	3761	500.000		
127	Phạm Thị Giang	Nước Lang	Tuất 01 LS	21290	500.000		
128	Phạm Thị Ru	Kà La	Tuất 01 LS	4135	500.000		
129	Nguyễn Thị Dung	Gò Lê	Tuất 01 LS	55947	500.000		
130	Phạm Thị Ứng (uông)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	5965	500.000		
131	Phạm Thị Nho	Nước Lô	Tuất 01 LS	21235	500.000		
132	Phạm Thị Ký (ư)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	2685	500.000		
133	Phạm Thị Ré	Gò Khôn	Tuất 01 LS	21298	500.000		
134	Phạm Thị Bay	Kà La	Tuất 01 LS	3725	500.000		
135	Phan Thị Ba	Kà La	Tuất 01 LS	56577	500.000		
136	Phạm Văn Bồ	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2694	500.000	Phạm Văn Nhén	Cháu
137	Phạm Thị Lương	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2700	500.000	Phạm Văn Nừa	Cháu ruột
138	Phạm Văn Gấp	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21289	500.000	Phạm Văn Hêu	Con
139	Phạm Văn Lép	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21239	500.000	Phạm Văn Soát	Cháu
140	Phạm Thị Tát	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3726	500.000	Phạm Văn Rót	Cháu dâu
141	Phạm Thị Đút	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	4157	500.000	Phạm Văn Va Lía	Cháu
142	Phạm Thị Đút	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21234	500.000	Phạm Văn Gà	Cháu
143	Phạm Văn Dôm	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2699	500.000	Phạm Văn Viêu	Con
144	Phạm Thị Xong	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21236	500.000	Phạm Văn Trào	Cháu
145	Phạm Văn Vễ	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26438	500.000	Phạm Văn Kéo	Cháu
146	Phạm Văn Dung	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3733	500.000	Phạm văn Dỗ	Cháu
147	Phạm Văn Meo	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3740	500.000	Phạm Văn Nhói	Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
148	Phạm Thị Lác	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3729	500.000	Phạm văn Múa	Cháu
149	Phạm Thị Lói	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3720	500.000	Phạm Văn Dậu	Cháu
150	Phạm Văn Đất	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2708	500.000	Phạm Văn Tỏi	Con
151	Phạm Thị Chóa	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3711	500.000	Phạm Văn Day	Cháu
152	Phạm Văn Tang	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2652	500.000	Phạm văn Nghèo	Con
153	Phạm Văn Ngoanh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21305	500.000	Phạm Văn Rong	Con
154	Phạm văn Ngoanh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2698	500.000	Phạm Thị Di	Con
155	Phạm Văn Bường	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21282	500.000	Phạm văn Lốc	Con
156	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21228	500.000	Phạm văn Đắp	Cháu ruột
157	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3850	500.000	Phạm Văn Đúc	Cháu ruột
158	Phạm Thị Ni	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2670	500.000	Phạm Thị Xuya	Con
159	Phạm Thị Gai	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21278	500.000	Phạm văn Thuê	Con
160	Phạm Thị Goa	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21227	500.000	Phạm Văn Thái	Em
161	Phạm Thị Bênh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21263	500.000	Phạm Văn Tiên	Cháu
162	Phạm Văn Chư	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3737	500.000	Phạm Văn Trêu	Em
163	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2705	500.000	Phạm Thị Rẻ	Em
164	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21281	500.000	Phạm Văn Đăng	Con
165	UBND xã Ba Giang	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	26377	500.000	Phạm Nơi	CQ QL
166	Phạm Văn Vách	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3856	500.000	Phạm Thị Xăm	Cháu ruột
167	Phạm Thị Tranh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	2667	500.000	Phạm Văn Ruông	Cháu ruột
168	Phạm Thị Ắng	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21277	500.000	Phạm Văn Nghị	Cháu ruột
169	Phạm Văn Mót	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4137	500.000	Phạm Văn Hười	Cháu ruột
170	Phạm Thị Chả	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3739	500.000	Phạm Văn Kĩa	Cháu ruột
171	Phạm Văn Yêu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2288	500.000	Phạm Văn Chây	Cháu ruột
172	Phạm Thị Xốt	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21231	500.000	Phạm Văn Dinh	Cháu ruột
173	UBND xã Ba Giang	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3764	500.000	Phạm Văn Nghĩa	CQ QL
174	Phạm Văn Âu	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21264	500.000	Phạm Văn Leng	Con
175	Phạm Thị Chằm	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3728	500.000	Phạm Thị Hí	Con

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
176	Phạm Văn Tria	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	6540	500.000	Phạm Văn Nhẫu	Cháu
177	Phạm Văn Đồi	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	3704	500.000	Phạm Văn Ngọc	Cháu
178	Phạm Văn Ước	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3727	500.000	Phạm Văn Sắp	Cháu
179	Phạm Văn Ước	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21307	500.000	Phạm Văn Tho	Cháu
180	Phạm Thị Hăng	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	3754	500.000	Phạm Văn Sương	Em
181	Phạm Thị Im	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	49608	500.000	Phạm Văn Sao	Con
182	Phạm Thị Mui	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	5969	500.000	Phạm Văn Ya	Con
183	Phạm Văn Phường	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4567	500.000	Phạm Thị Đin	Cháu
184	Phạm Văn Phường	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4134	500.000	Phạm Văn Rin	Cháu
185	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	1716	500.000	Phạm Văn Gõ (gô)	Dâu
186	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	QN 3719	500.000	Phạm Văn Tăng	Cháu dâu
187	Phạm Văn Tề	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4136	500.000	Phạm Văn Nhũa	Cháu
188	Phạm Văn Noan	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	5971	500.000	Phạm Văn Rị	Cháu
189	Phạm Văn Gó	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2684	500.000	Phạm Văn Goi	Cháu
190	Phạm Thị Lá	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4570	500.000	Phạm Văn Dế	Cháu
191	Phạm Thị Út	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2704	500.000	Phạm Văn Dịu	Vợ
192	Phạm Văn Nুম	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21265	500.000	Phạm Văn Bói	Cháu
193	Phạm Thị Pa Rơ	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3723	500.000	Phạm Văn Sóc	Con
194	Phạm Thị Hòa(Hoà)	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4580	500.000	Phạm Văn Nho	Con
195	Phạm Văn Ói	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3763	500.000	Phạm Văn Rôm	Em
196	Phạm Thị Biếp	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	19356	500.000	Phạm Văn Thác	Cháu
197	Phạm Thị Pồ(Phổ)	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22306	500.000	Phạm Văn Tháo	Em
198	Phạm Văn Quầ	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18811	500.000	Phạm Văn Gò	Cháu
199	Phạm Văn Quầ	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22410	500.000	Phạm Văn Kiêm	Cháu
200	Phạm Văn Quầ	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	41528	500.000	Phạm Văn Lợi	Cháu
201	Phạm Thị Ó	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	49595	500.000	Đinh Văn Héo	Cháu
202	Phạm Văn Sa	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	3316	500.000	Phạm Thị Ắng	Cháu
203	Phạm Văn Nát	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22281	500.000	Phạm Văn Đành	Em

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
204	Phạm Thị Trênh	Gò Ghềnh	Thờ cúng liệt sĩ	18924	500.000	Phạm Văn Leng	Con
205	Phạm Văn Rê	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21300	500.000	Phạm Thị Chín	Em
206	Phạm Thị Mã	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	26436	500.000	Đinh Văn Chế(Thế)	Em
207	Nguyễn Thanh Tạo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2112	500.000	Đinh Văn Theo	Cháu
208	Phạm Thị Xích	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	01253	500.000	Phạm Văn Biểu	Con
209	Phạm Văn Hốp	Gò Ghềnh	Thờ cúng liệt sĩ	5963	500.000	Phạm Văn Háy	Em
210	Đinh Văn Nhân	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3306	500.000	Phạm Văn Pa Nói	Con
211	Phạm Thị Tiêu	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	6794	500.000	Phạm Thị Cây	Cháu
212	Phạm Thị Nghin	Gò Ghềnh	Thờ cúng liệt sĩ	21275	500.000	Phạm Văn Mai	Con
213	Phạm Thị Ne	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	QN/LS 5970	500.000	Phạm Văn Ghiêu	Con
214	Phạm Văn Sông	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21279	500.000	Phạm Văn Chu	Cháu
215	Phạm Thị Vên	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21229	500.000	Phạm Thị Gét	Cháu
216	Phạm Văn Xíp	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	35394	500.000	Phạm Văn Gieo	Cháu
217	Phạm Văn Xuân	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	26396	500.000	Phạm Văn Đạt	Cháu
218	Phạm Thị Mác	Gò Ghềnh	Thờ cúng liệt sĩ	18936	500.000	Phạm Văn Dí	Em
219	Phạm Văn Trật	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	3734	500.000	Phạm Văn Duông	Cháu
220	Phạm văn Mít	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4159	500.000	Phạm Văn Nhêu	Cháu
221	Phạm văn Đê	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3772	500.000	Phạm Văn Va Lách	Con
222	Phạm Văn Nhin	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21270	500.000	Phạm Văn Lên	Cháu nội
223	Phạm văn Dân	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21248	500.000	Phạm Văn Đồ	Anh
224	Phạm Văn Dân	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3853	500.000	Phạm Thị Pur	Em
225	Phạm Văn Hè	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21303	500.000	Phạm Văn Sinh	Anh
226	Phạm Thị Cốp	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21226	500.000	Phạm Văn Pép	Cháu
227	Phạm Thị Đước	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	4140	500.000	Phạm Thị Chá (thá)	Cháu
228	Phạm Thị Tiêu	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	2701	500.000	Phạm Văn Nhua	Con
229	Phạm Thị Ngõi	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	21251	500.000	Phạm Văn Bạc	Em
230	Phạm Văn Oang	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21224	500.000	Phạm Văn Dầy	Em
231	Phạm Văn Chênh	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	3735	500.000	Phạm Thị Êu	Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
232	Phạm Văn Châu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4156	500.000	Phạm Văn Hua	Anh
233	Phạm Văn Châu	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3773	500.000	Phạm văn Rua	Cháu
234	Phạm Văn Nữ	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3738	500.000	Phạm văn Hình	Anh
235	Phạm Thị Oi	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2702	500.000	Phạm văn Đông	Con
236	Phạm Văn Chia	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26439	500.000	Đình Cách	Cháu
237	Phạm Thị Ngật	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	21238	500.000	Phạm Văn Thế	Chị
238	Phạm Thị Đên	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4160	500.000	Phạm văn Nhân	Cháu
239	Phạm Thị Choa	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	4270	500.000	Phạm văn Dơi	Con
240	Phạm Thị Ró	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	3722	500.000	Phạm Văn Troi	Cháu
241	Phạm Thị Lor	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	5967	500.000	Phạm Thị Nura	Cháu
242	Phạm Văn Nho	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	5960	500.000	Phạm Thị Nốc	Con
243	Phạm Thị Ngọt	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	2668	500.000	Phạm Văn Mùn	Con
244	Phạm Thị Mẹ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	1930	500.000	Phạm Văn Nấp	Con
245	Phạm Thị Nhảm	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21273	500.000	Phạm Văn Ngheo	Con dâu
246	Phạm Văn Ngừ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21237	500.000	Phạm văn Đồng	Anh
247	Phạm Văn Đênh	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	26392	500.000	Đình Lãng	Em
248	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21306	500.000	Phạm Văn Tim	Cháu
249	Phạm Văn Rệt	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21240	500.000	Phạm Văn Tha	Cháu
250	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	5964	500.000	Phạm văn Đoàn	Cháu
251	Phạm Thị Ngủ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	21241	500.000	Phạm văn Thập	Em
252	Phạm Thị Tiên	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	3741	500.000	Phạm Thị Manh	Chị
253	Phạm Thị Nhĩa	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	4139	500.000	Phạm Văn Va Lúa	Cháu
254	Phạm Văn Ngừ	Gò Khôn	Thờ cúng liệt sĩ	4162	500.000	Phạm Thị Huých	Cháu ruột
255	Phạm Văn Xói	Ba Nhà	Thờ cúng liệt sĩ	26437	500.000	Đình Văn Lập	Cháu ruột
256	Phạm Thị Nga	Nước Lô	Thờ cúng liệt sĩ	26440	500.000	Đình Sót	Cháu ruột
257	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18824	500.000	Phạm Thị Kreng	Cháu
258	Phạm Thị Chép	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3852	500.000	Phạm Văn Gun	Con
259	Phạm Văn Chunh	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4158	500.000	Phạm Văn Chăng	Anh

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
260	Phạm Thị Dẻo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3736	500.000	Phạm Văn Leo	Con
261	Phạm Thị Dẻo	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2703	500.000	Phạm Văn Dạch	Chị
262	Phạm Văn Dôn	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3730	500.000	Phạm Văn Láy	Con
263	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	5973	500.000	Phạm Thị Han	Cháu
264	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21245	500.000	Phạm Văn Lã	Con
265	Phạm Văn Đon	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21242	500.000	Phạm Pờ Ruôn	Cháu
266	Phạm Thị Dã	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21276	500.000	Phạm Văn Hồng(Hông)	Em
267	Phạm Thị Hè	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	2669	500.000	Phạm Văn Giêng	Con
268	Phạm Thị Lan	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	3887	500.000	Nguyễn Thị Đồ	Dâu
269	Phạm Văn Lờ	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18940	500.000	Phạm Văn Nê	Con
270	Huỳnh Thị Luân	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	4373	500.000	Huỳnh Luân	Con
271	Phạm Thị Nhi	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	4569	500.000	Phạm Thị Ngái	Em dâu
272	Phạm Thị Pẹa(Bêa)	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18813	500.000	Phạm Văn Điền	Em
273	Phạm Văn Phay	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3721	500.000	Phạm Văn Phia	Anh
274	Phạm Thị Sê	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	2707	500.000	Phạm Thị Lan	Chị
275	Phạm Văn Thênh	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	5968	500.000	Phạm Văn Hòn	Cháu
276	Phạm Văn Thu	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	4161	500.000	Phạm Thị Nhúi(nhúi)	Cháu
277	Phạm Thị Nhiếp	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	54122	500.000	Phạm Văn Xăm	Cháu
278	Phạm Văn Xát (Xác)	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3718	500.000	Phạm Văn Múa	Cháu
279	Phạm Văn Xác	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3760	500.000	Phạm Văn Mai	Cháu
280	Phạm Văn Lỏa	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3705	500.000	Phạm Văn Hước	Cháu
281	Phạm Thị Ru	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	3762	500.000	Phạm Văn Rèm	Con
282	Phạm Thị Dong (Gia)	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	4568	500.000	Phạm Văn Chuôi	Con
283	Phạm Văn Thuốc	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	22287	500.000	Phạm Văn Hia	Em
284	Phạm Văn Hâng	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21295	500.000	Phạm Văn Hừ	Em
285	Phạm Văn Diéc	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3710	500.000	Phạm Văn Nhẫu	Con
286	Phạm Văn Ích	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	2682	500.000	Phạm Văn Nhóa	Con
287	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	1713	500.000	Phạm Văn Gôn	Con

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Họ và tên Liệt sĩ	Mối quan hệ với Liệt sĩ
288	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	3732	500.000	Phạm Văn Nhea	Con
289	Trần Thanh Hùng	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	54114	500.000	Trần Châu Loan	Con
290	Phạm Thị Tộc	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	3724	500.000	Phạm Văn Bay	Con
291	Phạm Văn Quyên	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21230	500.000	Phạm Văn Phóc	Cháu
292	Phạm Thị Riều	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	26442	500.000	Phạm Văn Ruynh	Chị
293	Phạm Thị Lỗi	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21262	500.000	Phạm Văn Nhảy	Cháu
294	Phạm Thị Đầy	Nước Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21249	500.000	Phạm Văn Thi	Cháu
295	Phạm Thị Nuôi	Gò Ghềm	Thờ cúng liệt sĩ	18814	500.000	Phạm Văn Bầy	Em dâu
296	Phạm Thị Léa	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	21269	500.000	Phạm Văn Lá	Con
297	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	Thờ cúng liệt sĩ	24483	500.000	Đình Văn Giấy	Chị
298	Trịnh Xin	Gò Lê	Thờ cúng liệt sĩ	54117	500.000	Trịnh Hiền	Con
299	Phạm Thị Chiến	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21284	500.000	Phạm Văn Hôm	Chị
300	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	21274	500.000	Phạm Văn Lũ	Con
301	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	Thờ cúng liệt sĩ	1768	500.000	Phạm Thị Gót	Con
302	Phạm Thị Tới	Kà La	Thờ cúng liệt sĩ	2686	500.000	Phạm Văn Gự(Cự)	Chắc
303	Phạm Văn Vế	Làng Măng	Thờ cúng liệt sĩ	21272	500.000	Phạm Văn Lét	cháu
	Tổng cộng	303 người			151.500.000		

Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn./.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẶNG QUÀ UBND TỈNH CHO ĐỐI TƯỢNG
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY TB-LS NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Ba Dinh)

(ĐVT: Nghìn đồng)

TT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	SỐ NGƯỜI	SỐ TIỀN
I	Mức quà 500.000 đồng để tặng các đối tượng:	303	151.500
1	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
2	Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
3	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		
4	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	22	11.000
5	Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	92	46.000
6	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	6	3.000
7	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	3	1.500
8	Gia đình liệt sĩ: Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hàng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ	180	90.000
	Cộng	303	151.500